TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày 16/ 8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Giàng A Bách**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Thào A Tủa**.
2. Ông **Quàng Văn Hòa** .

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Quàng Văn Nam**.
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé - Điện Biên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên tòa:
Bà **Điêu Thị Hà**. Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại bản UBND xã Chung Chải. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53 /2017/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2017.

Đối với bị cáo: **Pờ L H** (Tên gọi khác: Không).
Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1994.
Nơi sinh: Xã Chung C, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKHKTT: Bản Nậm K, xã Chung Ch - Mường Nhé - Điện Biên.
Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 9/12.
Dân tộc: Hà Nhì; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Pờ Lòng T (đã chết) và con bà: Lỳ Gió P.
Có vợ: Thùng Thị Ch và có: 01 người con 04 tuổi.
Gia đình bị cao có 07 anh, chị em ruột, bị cáo là thứ 07 trong gia đình.
Tiền án: Không.Tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 3 năm 2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*) **Nguyên đơn dân sự**: Cộng đồng bản Nậm Khum, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Anh **Lỳ Pé Hừ**. Trưởng bản là người đại diện. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Pờ L H** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 08 tháng 3 năm 2017 bị cáo Pờ L H một mình đi đến khu rừng bản Nậm K, xã Chung C, huyện Mường Nhé phát rừng để làm nương. Bị cáo Pờ L H thực hiện hành vi phạm tội; công cụ gồm có 02 (hai) con dao quắm. Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 11 tháng 3 năm 2017 đang phát thì bị tổ công tác liên ngành phát hiện và bắt quả tang về hành vi phá rừng trái pháp luật.

Ngày 12 tháng 3 năm 2017 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đến kiểm tra và khám nghiệm hiện trường tiến hành đo đạc diện tích đám rừng do Pờ L H chặt phá diện tích là: 3.112 m2, tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 16,69 m3 gỗ tròn nhóm V – VIII; 12,56m3 khối củi. Mức độ thiệt hại của khu rừng 100%, trạng thái rừng hỗn giao, số cây gỗ có đường kính 15 cm đến 40 cm, chiều dài từ 05 m đến 16 m. Đám rừng do Pờ L H hủy hoại là rừng phòng hộ tại khoảnh 03, tiểu khu 110, rừng phòng hộ thuộc cộng đồng dân cư bản Nậm K, xã Chung C, huyện Mường Nhé, bảo vệ và quản lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản, xác định giá trị thiệt hại về gỗ của Pờ L H chặt phá gây ra: Số lượng gỗ bị thiệt hại là: 16,69m3 và 12,56m3 gỗ củi tính thành tiền là : 33.100.000 đồng *(Ba mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).*

Bản cáo trạng số : 39/QĐ - VKS - HS ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Pờ L H về tội : " Hủy hoại rừng'' theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt từ bị cáo Pờ L H: **18** tháng đến **24** tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584,585; 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Pờ L H phải bồi thường thiệt hại về rừng với số tiền là: 32.100.000đồng *(Ba mươi hai triệu một trăm nghìn đồng)* .

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Pờ L H không tranh luận gì với nội dung bản luận tội cũng như cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Pờ L H chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì gia đình bị cáo rất khó khăn.

Tại phiên tòa anh Lỳ Pé Hừ sau khi đưa ra các tài liệu xác định khu rừng bị chặt phá là rừng phòng hộ do bản quản lý; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại trên diện tích rừng với số tiền là : 33.100.000 đồng *(Ba mươi ba triệu một trăm nghìn đồng)* cho Nhà nước và yêu cầu khoanh nuôi, bảo vệ để rừng tái sinh số diện tích rừng mà bị cáo đã chặt phá.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, nguyên đơn dân sự.

XÉT THẤY:

Qua cuộc thẩm vấn công khai và lời khai của bị cáo **Pờ L H** tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vào ngày 08 tháng 3 năm 2017 và các ngày tiếp theo bị cáo Pờ Lỳ Hà dùng dao quắm phát khu rừng phòng hộ tại bản Nậm K, xã Chung Ch, huyện Mường Nhé với tổng diện tích là 3.112m2 rừng bị chặt phá thiệt hại là 100%. Với tổng số tiền được xác định là: 33.100.000 đồng.

Đại diện Vi ện kiểm sát thực hành quyền công tố lời luận tội giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng số: 39/QĐ –VKS - HS ngày 10 tháng 7 năm 2017 truy tố bị cáo Pờ L H phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng với qui định của pháp luật.

Bị cáo Pờ L H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Pờ L H cũng từng được nghe cán bộ Hạt kiểm lâm và chính quyền xã cũng như ở bản tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng. Như vậy bị cáo Pờ L H biết rõ thực hiện hành vi hủy hoại rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật. Song bị cáo Pờ L H đã cố ý thực hiện hành vi hủy hoại 3.112m2 rừng phòng hộ.

Hành vi đó của bị cáo Pờ L H đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng'' theo qui định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Hành vi hủy hoại rừng của bị cáo Pờ Lỳ Hà là rất nguy hiểm cho xã hội gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé.

Xét về lỗi của bị cáo Pờ L H thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, gây thiệt hại về tài nguyên rừng với giá trị thiệt hại được xác định thành tiền là : 33.100.000 đồng *(Ba mươi ba triệu một trăm nghìn đồng)*.

Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Pờ L H là rất nghiêm trọng. Do đó cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Pờ L H đã gây ra để nghiêm trị hành vi phạm tội và răn đe, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân biết để không vi phạm như bị cáo Pờ L H để phải đứng trước phiên tòa hôm nay, chịu sự phán xét của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa bị cáo Pờ L H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Đồng thời trong thời gian bị tạm giam bị cáo Pờ L H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là: 1.000.000 đồng

(Một triệu đồng). Bị cáo Pờ L H có bố đẻ là Pờ Lòng Tá được Nhà nước tặng huân chương chiến công hạng ba đó là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo Pờ L H sinh ra và lớn lên ở xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên do gia đình khó khăn nên chỉ học hết lớp 9/12, sau đó đi bộ đội và ra quân trở về địa phương và xây dựng gia đình làm ăn sinh sống. Bị cáo Pờ L H nhận thức về tác hại của việc chặt phá rừng còn hạn chế. Bị cáo Pờ L H chỉ vì mục đích mưu sinh muốn có đất để sản xuất trồng lúa để lấy lương thực nuôi sống gia đình mà dẫn đến vi phạm pháp luật.

Xét thấy cần phải cách ly bị cáo Pờ L H ra khỏi đời sống xã hội , một thời gian nhất định, để cải tạo, trở thành người có ích đồng thời cũng đủ răn đe , phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân và những ai đang có ý định thực hiện hành vi như bị cáo Pờ L H bị pháp luật trừng trị, nghiêm minh.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Về hướng có lợi cho bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo Pờ L H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa yêu cầu của anh Lỳ Pé Hừ là hoàn toàn phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự cần phải xem xét chấp nhận.

Căn cứ vào qui định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Pờ Lỳ Hà còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh, kinh tế gia đình bị cáo Pờ L H; Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* con dao quắm đã qua sử dụng theo qui định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Pờ L H thuộc diện hộ nghèo và có đơn nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Pờ L H** phạm vào tội " Hủy hoại rừng" .

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Pờ L H: **22** *(Hai mươi hai)* tháng tù.Thời gian tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13 tháng 3 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Pờ L H phải bồi thường cho Nhà nước số tiền là: : 33.100.000 đồng *(Ba mươi ba triệu một trăm nghìn đồng)*.Trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp là : 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)*. Bị cáo Pờ L H còn phải bồi thường tiếp là: 32.100.000 đồng *(Ba mươi hai triệu một trăm nghìn đồng)* nộp vào ngân sách Nhà nước.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự .Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 02 *(Hai)* con dao quắm đã qua sử dụng.

Theo biên bản bàn giao giữa Công an huyên Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyên Mường Nhé ngày 11 tháng 7 năm 2017.

4. Về án phí : Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm cho bị cáo Pờ L H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo Pờ L H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV&THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Sở Tư Pháp;
- Thông báo UBND xã;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**